

Số: 01/2023/APSC/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA
Địa chỉ : Tầng 1, 1A, 2 số 389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội
Giấy phép hoạt động : Giấy phép hoạt động số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006
Địa điểm : Tầng 4, Số 389 Đê La Thành, P Thành Công, Q Ba Đình, Tp. Hà Nội
Thời gian Đại hội : Bắt đầu lúc 14h30 phút ngày 27/04/2023
Chương trình và nội dung Đại hội : Theo Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (đính kèm Biên bản này)
Chủ tọa Đại hội : Ông Nguyễn Hoàng Nam - Chủ tịch HĐQT
Thư ký : Bà: Phạm Thị Thu Hoài - Trưởng ban Thư ký

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và công bố điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Nguyễn Duy Thắng thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Tổng số cổ đông của Công ty được mời (theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/04/2023) là 11 cổ đông, sở hữu 52.757.460 cổ phần, tương ứng với 52.757.460 phiếu biểu quyết;
- Tính đến thời điểm 15 giờ ngày 27/04/2023, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 08 cổ đông (bao gồm cả cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện tham dự thông qua ủy quyền), sở hữu 52.757.460 cổ phần, tương ứng với 52.757.460 phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha đã đủ điều kiện tiến hành.

2. Thủ tục khai mạc Đại hội

Ông Nguyễn Duy Thắng thay mặt Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm: Các quý vị Cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Lãnh đạo Công ty và các khách mời.

2.1. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

100% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

▪ Đoàn Chủ tọa gồm các thành viên:

- Ông Nguyễn Hoàng Nam Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội

▪ Ban Thư ký: Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký gồm các thành viên sau đây:

- Bà Phạm Thị Thu Hoài Trưởng ban Thư ký

▪ Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

- Bà Lưu Thị Minh Thủy Trưởng Ban Kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu Thành viên

3. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội

▪ Chương trình Đại hội được thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết: 52.757.460 phiếu;

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 52.757.460 phiếu Tỷ lệ: 100%
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu Tán thành: 52.757.460 phiếu Tỷ lệ: 100%
- Tổng số phiếu Không tán thành: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

▪ Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội được thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết: 52.757.460 phiếu;

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 52.757.460 phiếu Tỷ lệ: 100%
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu Tán thành: 52.757.460 phiếu Tỷ lệ: 100%
- Tổng số phiếu Không tán thành: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

▪ Quy chế bầu cử tại Đại hội được thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết: 52.757.460 phiếu;

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 52.757.460 phiếu Tỷ lệ: 100%
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu Tán thành: 52.757.460 phiếu Tỷ lệ: 100%
- Tổng số phiếu Không tán thành: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

II. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. **Ông Nguyễn Hoàng Nam - Chủ tịch HĐQT:** Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
2. **Ông Nguyễn Anh Trung - Phó Tổng Giám đốc:** Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
3. **Ông Hà Thái Sơn – Trưởng Ban Kiểm soát:** Trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
4. **Ông Nguyễn Anh Trung – Phó Tổng Giám đốc trình bày các nội dung sau:**
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty;
 - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Trình bày nội dung Tờ trình thông qua Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023;
5. **Ông Hà Thái Sơn – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau:**
 - Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2023;
 - Tờ trình thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
6. **Ông Nguyễn Hoàng Nam – Chủ tịch HĐQT trình bày các nội dung sau:**
 - Tờ trình thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
 - Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.

III. CỔ ĐÔNG DỰ HỌP THAM GIA THẢO LUẬN

Tại cuộc họp, các Cổ đông tham dự họp đã tập trung lắng nghe các nội dung trong các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT (BẢNG HÌNH THỨC BỎ PHIẾU KÍN)

ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết nội dung các Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội gồm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty;
5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
6. Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023;
7. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
8. Tờ trình thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
9. Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
10. Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028

V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Tính đến thời điểm thực hiện biểu quyết các nội dung được trình bày trong Đại hội, số cổ đông tham dự là 08 cổ đông (bao gồm cả cổ đông tham dự trực tiếp và đại diện tham dự thông qua ủy quyền) sở hữu: **52.757.460** cổ phần, tương ứng với **52.757.460** phiếu biểu quyết, chiếm 100% số phiếu biểu quyết của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội như sau:

❖ **Tổng số tờ phiếu phát ra: 08, đại diện cho 52.757.460 phiếu biểu quyết đối với từng nội dung Đại hội.**

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết hợp lệ đối với từng nội dung: 08, đại diện cho 52.757.460 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội;
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ đối với từng nội dung: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

❖ Kết quả biểu quyết

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023	52.757.460	100	0	0	0	0
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban TGD	52.757.460	100	0	0	0	0
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023	52.757.460	100	0	0	0	0
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty	52.757.460	100	0	0	0	0
5	Tờ trình thông qua	52.757.460	100	0	0	0	0

	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022						
6	Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023	52.757.460	100	0	0	0	0
7	Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	52.757.460	100	0	0	0	0
8	Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	52.757.460	100	0	0	0	0
9	Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	52.757.460	100	0	0	0	0
10	Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	52.757.460	100	0	0	0	0

VI. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028

1. Ông Nguyễn Duy Thắng thay mặt Ban Tổ chức Đại hội đọc:

- **Tờ trình thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.**

Tổng số tờ phiếu phát ra: 08, đại diện cho 52.757.460 phiếu biểu quyết

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết hợp lệ: 08, đại diện cho 52.757.460 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội;
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu Tán thành: **52.757.460** phiếu Tỷ lệ: 100%
- Tổng số phiếu Không tán thành: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

Với kết quả biểu quyết, số lượng thành viên HĐQT bầu là 5 người và thành viên BKS bầu là 03 người

▪ **Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028**

Danh sách ứng viên tham gia ứng cử hoặc đề cử:

STT	Họ tên ứng viên
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam
2	Ông Nguyễn Anh Trung
3	Ông Đinh Tuấn Anh
4	Ông Nguyễn Quốc Hùng
5	Bà Lưu Hồng Huệ

Tổng số tờ phiếu phát ra: 08, đại diện cho 52.757.460 phiếu biểu quyết

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết hợp lệ: 08, đại diện cho 52.757.460 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội;
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu Tán thành: **52.757.460** phiếu Tỷ lệ: 100%
- Tổng số phiếu Không tán thành: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

▪ **Danh sách ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028**

Danh sách ứng viên tham gia ứng cử hoặc đề cử:

STT	Họ tên ứng viên
1	Ông Hà Thái Sơn
2	Ông Lương Cao Phong
3	Ông Nguyễn Tuấn Tú

Tổng số tờ phiếu phát ra: 08, đại diện cho 52.757.460 phiếu biểu quyết

Trong đó:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết hợp lệ: 08, đại diện cho 52.757.460 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội;
- Tổng số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu Tán thành: **52.757.460** phiếu Tỷ lệ: 100%
- Tổng số phiếu Không tán thành: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%
- Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu Tỷ lệ: 0%

2. Bà Lưu Thị Minh Thủy thay mặt Ban Kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội thực hiện bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Sau khi hoàn tất kiểm phiếu, Bà **Lưu Thị Minh Thủy** - Thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

Kết quả Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028:

Số tờ phiếu phát ra:	08	phiếu,	Tương ứng với:	263.787.300	phiếu biểu quyết
Số tờ phiếu thu về:	08	phiếu,	Tương ứng với:	263.787.300	phiếu biểu quyết
Trong đó:					
Số tờ phiếu hợp lệ:	08	phiếu,	Tương ứng với:	263.787.300	phiếu biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ:	0	phiếu,	Tương ứng với:	0	phiếu biểu quyết
Số tờ phiếu trắng:	0	phiếu,	Tương ứng với:	0	phiếu biểu quyết

Kết quả:

STT	Ứng viên	Số phiếu Bầu nhận được	Bầu lần
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam	52.757.460	Lần 1
2	Ông Nguyễn Anh Trung	52.757.460	Lần 1
3	Ông Đinh Tuấn Anh	52.757.460	Lần 1
4	Ông Nguyễn Quốc Hùng	52.757.460	Lần 1
5	Bà Lưu Hồng Huệ	52.757.460	Lần 1

Kết quả Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:

Số tờ phiếu phát ra:	08	phiếu,	Tương ứng với:	158.272.380	phiếu biểu quyết
Số tờ phiếu thu về:	08	phiếu,	Tương ứng với:	158.272.380	phiếu biểu quyết
Trong đó:					
Số tờ phiếu hợp lệ:	08	phiếu,	Tương ứng với:	158.272.380	phiếu biểu quyết
Số tờ phiếu không hợp lệ:	0	phiếu,	Tương ứng với:	0	phiếu biểu quyết
Số tờ phiếu trắng:	0	phiếu,	Tương ứng với:	0	phiếu biểu quyết

Kết quả:

STT	Ứng viên	Số phiếu Bầu nhận được	Bầu lần
1	Ông Hà Thái Sơn	52.757.460	Lần 1
2	Ông Lương Cao Phong	52.757.460	Lần 1
3	Ông Nguyễn Tuấn Tú	52.757.460	Lần 1

VII. NỘI DUNG ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Căn cứ vào kết quả biểu quyết tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Các nội dung được thông qua	Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua (%)
1	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023	100
2	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban TGD	100
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023	100
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty	100
5	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	100
6	Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023	100
7	Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100
8	Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	100
9	Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	100
10	Tờ trình thông việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	100

Ứng viên trúng cử vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028:

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu	Kết quả
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam	52.757.460	Trúng cử

2	Ông Nguyễn Anh Trung	52.757.460	Trúng cử
3	Ông Đinh Tuấn Anh	52.757.460	Trúng cử
4	Bà Lưu Hồng Huệ	52.757.460	Trúng cử
5	Ông Nguyễn Quốc Hùng	52.757.460	Trúng cử

Ứng viên trúng cử vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028:

TT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu	Kết quả
1	Ông Hà Thái Sơn	52.757.460	Trúng cử
2	Ông Lương Cao Phong	52.757.460	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Tuấn Tú	52.757.460	Trúng cử

VIII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Bà Phạm Thị Thu Hoài thay mặt Ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.
2. Ông Nguyễn Hoàng Nam - Chủ tọa Đại hội xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua Biên bản và Nghị quyết đã trình bày. 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha.
3. Ông Nguyễn Duy Thắng thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội.
4. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thu Hoài

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Hoàng Nam

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán các văn bản hướng dẫn hiện hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha;

Căn cứ các Báo cáo và các Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha ngày 27/04/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
2. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của ban TGD.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận 2022.

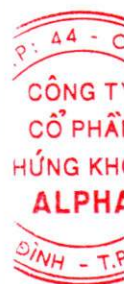
STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	-5.594.922.599
II	Phân phối lợi nhuận:	0
1	Trích lập các quỹ	0
2	Thù lao HĐQT và BKS năm 2022	0
3	Chia cổ tức năm 2022	0

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VND)
4	Lợi nhuận còn lại	-5.594.922.599

Điều 4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023.

Đơn vị: Nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% Kế hoạch 2023/Thực hiện 2022
1	Tổng Doanh thu	110.750.000	29.246.448	79.555.417	272%
	<i>Doanh thu môi giới</i>	20.000.000	7.431.036	30.855.417	415%
	<i>Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư và tự doanh chứng khoán</i>	10.000.000	8.919.971	22.500.000	252%
	<i>Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính</i>	20.000.000	3.300.909	15.000.000	454%
	<i>Doanh thu khác</i>	60.750.000	9.594.531	11.200.000	117%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	15.000.000	14.129.697	71.043.669	503%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.000.000	15.999.332	19.937.983	125%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	80.750.000	-5.594.923	4.541.509	
5	Cổ tức	0	0	0	



Điều 5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 6. Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Điều 8. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.

ĐHĐCĐ đã thông qua kết quả việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm các ông/bà:

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Kết quả
1	Đinh Tuấn Anh	52.757.460	Trúng cử
2	Lưu Hồng Huệ	52.757.460	Trúng cử
3	Nguyễn Quốc Hùng	52.757.460	Trúng cử
4	Nguyễn Hoàng Nam	52.757.460	Trúng cử
5	Nguyễn Anh Trung	52.757.460	Trúng cử

- Danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm các ông/bà:

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Kết quả
1	Lương Cao Phong	52.757.460	Trúng cử
2	Hà Thái Sơn	52.757.460	Trúng cử
3	Nguyễn Tuấn Tú	52.757.460	Trúng cử

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các cổ đông, Website;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Hoàng Nam

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

Hôm nay vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 04 năm 2023 tại Hội trường tầng 4, số 389 Đê La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha gồm:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Duy Thắng | – Trưởng ban |
| 2. Bà Phạm Hoàng Lan | – Thành viên |
| 3. Ông Trịnh Hữu Trí Trung | – Thành viên |

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty (theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/04/2023) là: 11 cổ đông, nắm giữ 52.757.460 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tính đến thời điểm 15 giờ 00 phút, tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) là: 11 cổ đông.

Trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: 08 cổ đông
- Cổ đông tham dự thông qua ủy quyền: 03 cổ đông.
- Sở hữu và đại diện sở hữu: 52.757.460 cổ phần, chiếm 100% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha với số lượng tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/04/2023 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCD thường niên năm 2023;
- Lưu VPHĐQT.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Thành viên



Phạm Hoàng Lan

Trưởng ban



Nguyễn Duy Thắng

Thành viên



Trịnh Hữu Trí Trung

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (Sau đây gọi là “**APSC**” hoặc “**Công ty**”) quy định, **HĐQT** kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) kết quả hoạt động của **HĐQT** trong năm 2022 như sau:

Nhiệm kỳ của **HĐQT** Công ty là 05 năm, tính đến thời điểm hiện tại Công ty có 05 thành viên **HĐQT** là các ông bà sau:

Ông Nguyễn Hoàng Nam - Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Hùng - Thành viên
Ông Đinh Tuấn Anh - Thành viên
Bà Lưu Hồng Huệ - Thành viên
Ông Nguyễn Đình Duy - Thành viên.

1. Thu nhập HĐQT

Trong năm 2022, theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, thù lao của **HĐQT** là : 0 đồng.

2. Hoạt động của HĐQT

- Triển khai việc tổ chức thực hiện Nghị quyết **ĐHĐCĐ** thường niên năm 2022 đến ban điều hành và các bộ phận trong Công ty.
- Bàn bạc với BKS quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán
- Trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với TGD, cùng TGD đưa ra những biện pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn trong kinh doanh
- Trước những biến động của thị trường chứng khoán trong 2022, **HĐQT** đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời đến Ban TGD thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và tổ chức nhân sự của Công ty phù hợp với pháp luật và quy chế của Công ty, bám sát mục tiêu kinh doanh mà **ĐHĐCĐ** giao
- Trong năm 2022, **HĐQT** tổ chức 23 cuộc họp với các nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2022/APSC/NQ-HĐQT	25/01/2022	Ban hành chính sách Quản trị rủi ro năm 2022	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
2	03/2022/APSC/NQ-HĐQT	21/02/2022	Đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	100%
3	04/2022/APSC/NQ-HĐQT	25/02/2022	V/v xử lý cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua và danh sách dự kiến mua CP	100%
4	05/2022/APSC/NQ-HĐQT	28/02/2022	Cam kết số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	100%
5	06/2022/APSC/NQ-HĐQT	28/02/2022	Thành lập Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư & Định chế	100%
6	07/2022/APSC/NQ-HĐQT	02/03/2022	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu	100%
7	08/2022/APSC/NQ-HĐQT	15/03/2022	Thông qua danh sách cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha	100%
8	09/2022/APSC/NQ-HĐQT	15/03/2022	Thành lập chi nhánh Hải Phòng	100%
9	10/2022/APSC/NQ-HĐQT	18/03/2022	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Hải Phòng	100%
10	11/2022/APSC/NQ-HĐQT	06/04/2022	Hủy Nghị quyết HĐQT số 10 về việc bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh	100%
11	12/2022/APSC/NQ-HĐQT	19/04/2022	Quyết nghị bổ nhiệm phó Tổng Giám đốc Nguyễn Anh Trung	100%
12	13/2022/APSC/NQ-HĐQT	19/04/2022	Quyết định phân công công việc cho Ban Giám đốc	100%
13	14/2022/APSC/NQ-HĐQT	19/04/2022	Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt cho Ban Giám đốc	100%
14	15/2022/APSC/NQ-HĐQT	27/04/2022	V/v hủy Nghị quyết 07 và Nghị quyết 08	100%
15	16/2022/APSC/NQ-HĐQT	01/06/2022	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu được chào bán và triển khai các thủ tục tiếp theo của đợt chào bán	100%
16	17/2022/APSC/NQ-HĐQT	16/06/2022	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Hải Phòng	100%
17	18/2022/APSC/NQ-HĐQT	05/07/2022	Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ	100%
18	19/2022/APSC/NQ-HĐQT	11/07/2022	Thông qua phương án mua lại trái	100%

11/21/2022 11:51

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phiếu trước hạn	
19	20/2022/APSC/NQ-HĐQT	05/08/2022	Sửa đổi bổ sung Quy chế Quản trị rủi ro	100%
20	21/2022/APSC/NQ-HĐQT	05/09/2022	Thay đổi mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha	100%
21	22/2022/APSC/NQ-HĐQT	12/10/2022	Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	100%
22	23/2022/APSC/NQ-HĐQT	12/10/2022	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	100%
23	24/2022/APSC/NQ-HĐQT	03/11/2022	Góp vốn vào Quỹ đầu tư tăng trưởng PBC	100%
24	25/2022/APSC/NQ-HĐQT	01/12/2022	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha	100%
25	26/2022/APSC/NQ-HĐQT	09/12/2022	Góp vốn vào Quỹ đầu tư tăng trưởng PBC do CTCP quản lý quỹ PBC thành lập và quản lý	100%

3. Báo cáo hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện 25 cuộc họp HĐQT và không có thành viên nào vắng mặt. HĐQT đã thực hiện tốt các nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua và ủy quyền cho HĐQT.

Trong đó, trong năm 2022, điểm đang quan tâm ở đây là việc đã thực hiện tốt việc chào bán cổ phần cho Cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 175.858.200.000 đồng lên 527.574.600.000 đồng.

Đồng nghĩa với việc hoàn tất các thủ tục tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, CTCP Chứng khoán Alpha cũng đã bổ sung thêm nghiệp vụ kinh doanh “Bảo Lãnh Phát Hành”

HĐQT đã bám sát và chỉ đạo sát sao các kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã đề ra, thành lập 02 chi nhánh bao gồm:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha – Chi nhánh TP. Hải Phòng;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;
- Và đang triển khai hoàn thiện các thủ tục liên quan để thành lập chi nhánh tại Nha Trang.

Trong năm 2022, do tiếp diễn của dịch bệnh Covid-19 tác động, nền kinh tế của thị trường chứng khoán nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung cũng như thị trường kinh tế toàn cầu đang rơi vào thời điểm suy thoái dẫn tới các kế hoạch về mặt tài chính – kinh doanh của Công ty không đạt được kết quả như mong đợi.

Tuy nhiên, đây cũng là thời điểm sau khi tái cấu trúc lại Công ty, công ty tiếp tục củng cố lại nguồn lực về nhân sự, bộ máy hoạt động và áp dụng sơ đồ bộ máy mới để trong năm 2023 mọi hoạt động của Công ty được thực hiện bài bản và được kiểm soát chặt chẽ hơn.

HDQT trong năm 2022 đã tham gia chỉ đạo sát sao tới các Cán bộ quản lý và hoạt động kinh doanh của các khối/phòng kinh doanh, đôn đốc thực hiện bổ sung các chứng chỉ hành nghề cũng như xây dựng lại và hoàn thiện các quy trình, quy chế hoạt động được chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ cùng với Ban Kiểm Soát để thực hiện trực tiếp/gián tiếp tới tình hình hoạt động của Công ty và Ban Tổng Giám đốc

4. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Năm 2022 – một năm đầy biến động của thị trường tài chính thế giới nói chung và của ngành tài chính Việt Nam nói riêng, HDQT Ghi nhận nỗ lực của toàn bộ tập thể cán bộ Công ty đã cố gắng duy trì sự hoạt động liên tục của Công ty, trong khi không ngưng tìm kiếm Khách hàng và các giải pháp để tăng hiệu quả kinh doanh.

Năm 2022, HDQT triển khai giám sát hoạt động của Ban TGD và người quản lý khác thông qua:

- Giám sát thông qua báo cáo kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý.
- Giám sát ban TGD, người quản lý khác trong các cuộc họp giao ban Công ty.
- Giám sát thông qua các ý kiến đánh giá, kết luận của BKS về công tác quản trị điều hành của Ban TGD và tình hình hoạt động của Công ty.

Kết quả giám sát: Ban TGD và những người quản lý khác đã có những nỗ lực cố gắng rất lớn trong việc phối hợp và điều hành Công ty. Ban TGD đã chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao như: chỉ đạo hoàn tất cả thủ tục “Tăng vốn điều lệ” và bổ sung nghiệp vụ “Bảo Lãnh Phát Hành”. Tuy nhiên, kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua thực hiện không hoàn chỉnh. Điển hình là việc kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 báo cáo lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận lỗ.

Năm 2022 là một năm gặp nhiều khó khăn nhưng toàn thể Ban TGD và cán bộ quản lý đã nỗ lực hết sức để hoàn thành các kế hoạch mà ĐHĐCĐ và HDQT chỉ đạo. Tuy nhiên, cần sát sao và nỗ lực hơn nữa trong năm 2023 để đạt được kết quả hoạt động như kỳ vọng.

5. Kế hoạch trong năm 2023

- Mở rộng mạng lưới kinh doanh, hoàn thiện việc thành lập Chi nhánh Nha Trang và các tỉnh lân cận.
- Tiếp tục cải cách và phát triển mô hình hệ thống Công ty nhằm tăng hiệu quả giám sát, kiểm soát cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Mở rộng các nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý theo quy định của Pháp luật
- Đẩy mạnh phát triển các dự án, sản phẩm từ đó gia tăng lợi nhuận và từng bước khẳng định vị trí của Công ty trên thị trường Chứng khoán.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VPHĐQT.



Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2023

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Tổng Giám đốc xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. Kết quả kinh doanh năm 2022

Tóm tắt kinh tế vĩ mô

Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động trong năm 2022 khi chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố: Đại dịch Covid, xung đột chính trị, khủng hoảng năng lượng, lạm phát... Cụ thể, mặc dù đại dịch Covid cơ bản được kiểm soát ở hầu hết các quốc gia, tuy nhiên, Trung Quốc vẫn tiếp tục chính sách Zero – Covid đến cuối năm 2022 gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại trên toàn thế giới. Cuộc xung đột địa chính trị bắt nguồn từ cuộc chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài tới tận nay đã tạo ra cuộc khủng hoảng năng lượng trầm trọng. Lạm phát tăng mạnh ở hầu hết các nước trên thế giới đã khiến cho các Ngân hàng Trung ương các nước đồng loạt thắt chặt các chính sách tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát. Những vấn đề trên kết hợp lại gây ra những tác động không mấy cực lên nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng.

Trong nước, mặc dù chịu tác động của một số vấn đề kinh tế - chính trị - xã hội như: Ảnh hưởng của Đại dịch Covid vẫn còn, NHNN đã điều chỉnh tăng lãi suất để đối phó với các đợt tăng lãi suất của các nước trên thế giới, sự tăng trưởng nóng rồi đóng băng của thị trường Bất động sản... nhưng với sự đồng lòng của Chính phủ và người dân, Đại dịch Covid đã được kiểm soát chặt chẽ và gần như chấm dứt từ đầu năm 2022, các hoạt động kinh tế được đẩy mạnh đem lại nhiều thông tin tích cực như: GDP tăng 8,02% (Năm 2021 tăng 2,58%), CPI bình quân đầu người tăng 3,15% (Năm 2021 tăng 1,84%). Tăng trưởng tín dụng đạt 12,87% (Năm 2021 tăng trưởng 12,97%), ngân sách Nhà nước bội thu 222,5 nghìn tỷ đồng (năm 2021 bội chi 315,8 nghìn tỷ đồng), các doanh nghiệp thành lập mới, quay lại hoạt động là 208.300 doanh nghiệp (năm 2021 là 160.000 doanh nghiệp).

Thị trường chứng khoán

Năm 2022, là một năm đầy biến động với nhiều sự kiện quan trọng xảy ra trên thị trường chứng khoán Việt Nam như: Chính phủ, Bộ Tài chính đã đưa ra nhiều chính sách vĩ mô mới đối phó với vấn đề tỷ giá và lạm phát; Nhiều vụ án kinh tế lớn được điều tra và khởi



tổ; Số lượng tài khoản chứng khoán được mở mới nhiều kỷ lục; Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng hơn 30 nghìn tỷ đồng trong cả năm; Hoạt động cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước vẫn diễn ra chậm chạp; Các vấn đề về trái phiếu xảy ra vào cuối năm...

Với những sự kiện trên, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm mạnh về cả chỉ số lẫn thanh khoản. Cụ thể:

- Chỉ số VN – Index giảm 32,78% (Đầu năm 1498,28, cuối năm 1.007,79)
- Chỉ số HNX – Index giảm 56.68% (Đầu năm 473,99, cuối năm 205,31)
- Giá trị giao dịch trung bình ngày giảm 24,94% từ 26.661 tỷ đồng năm 2021 xuống còn 20.011 tỷ đồng năm 2022.
- Số doanh nghiệp niêm yết và đăng ký giao dịch giảm từ 1.641 công ty cuối năm 2021 xuống còn 1.599 công ty cuối năm 2022.

Tuy nhiên, cũng có nhiều thông tin tích cực như:

- Số lượng tài khoản chứng khoán cơ sở của Nhà đầu tư toàn thị trường tại 31/12/2022 là 6.897.071, tăng 60,02% so với cuối năm 2021 (4.310.211 tài khoản).
- Số lượng tài khoản chứng khoán phái sinh toàn thị trường tại 31/12/2022 khoảng 1,1 triệu tài khoản (tăng 50,09% so với 932.917 tài khoản tại 31/12/2021).
- Nhiều công ty chứng khoán tăng vốn mạnh (như VPS, SSI, VND, BSC...) và sự cạnh tranh về thị phần, khách hàng và nhân sự vẫn diễn ra khốc liệt giữa các công ty chứng khoán.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1	Tổng tài sản	585.887.114.371	240.025.838.128
2	Vốn chủ sở hữu	525.608.593.620	179.487.116.219
3	Vốn điều lệ	527.574.600.000	175.858.200.000
4	Doanh thu hoạt động	29.246.447.604	47.685.858.805
5	Tổng chi phí	14.129.696.879	8.933.325.247
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.594.922.599)	27.899.352.725
7	Lợi nhuận sau thuế	(5.594.922.599)	23.955.400.879

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty

Kết quả hoạt động nghiệp vụ chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	So sánh năm 2022 với 2021
1	Nghiệp vụ Môi giới chứng khoán	7,431,036,168	8,653,523,581	-16%
2	Nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	8,919,970,910	2,500,000,000	72%
3	Nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	211,607,258	204,793,970	3%
4	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	300,909,091	5,844,545,455	-1842%
5	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	3,000,000,000	21,043,000,000	-601%
6	Thu nhập từ hoạt động khác	9,382,924,177	9,439,995,799	-0.6%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty

Năm 2021, diễn biến tiêu cực của đại dịch Covid-19 đã tạo không ít khó khăn trong hoạt động điều hành của Công ty. Tuy nhiên trong tình hình kinh tế bị đình trệ, lượng dòng tiền tăng cao chảy mạnh vào thị trường Chứng khoán đem lại cơ hội cho APSC có một năm kinh doanh đạt kết quả tốt. Sang năm 2022, khi Việt Nam thành công trong việc kiểm soát đại dịch, nền kinh tế dần được hồi phục, dòng tiền được rút dần khỏi thị trường chứng khoán, điều này dẫn đến những khó khăn nhất định cho hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung và APSC nói riêng. Tuy nhiên, APSC vẫn thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 175.858.200.000 đồng lên 527.574.600.000 đồng từ giữa năm 2022.

Năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh của APSC giảm mạnh. Diễn hình là LNST âm 5,59 tỷ đồng (năm 2021 dương 23,95 tỷ), Trong đó riêng với nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 18,043 tỷ so với năm 2021, tương ứng mức giảm 85,74% và hoạt động tư vấn tài chính giảm 5,54 tỷ tương ứng mức giảm 94,85% so với năm 2021. Mặc dù doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán tăng 6,4 tỷ đồng tương ứng mức tăng 256,8%, tuy nhiên, thu nhập từ hoạt động này không đủ bù đắp cho ảnh hưởng từ việc giảm doanh thu từ các hoạt động còn lại.

Trong năm 2022, APSC vẫn tiếp tục xây dựng mô hình kinh doanh giá trị hướng tới khách hàng, chú trọng ba mũi nhọn chính: Môi giới, dịch vụ ngân hàng đầu tư và công nghệ. Mặc dù tình hình kinh tế quốc tế và trong nước gặp nhiều khó khăn và thách thức, tuy nhiên năm 2022, Công ty đã nỗ lực để duy trì hoạt động liên tục nhằm chờ cơ hội bứt phá khi thị trường chứng khoán tích cực trở lại.

2. Đánh giá các hoạt động chính

2.1. Hoạt động môi giới:

Về định hướng chiến lược: Hoạt động môi giới và giao dịch của APSC kế thừa nền tảng về khách hàng, đồng thời tiếp tục tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, nâng cao chất lượng về đội ngũ chuyên môn.

Tổ chức hoạt động giao dịch chứng khoán: Trong năm 2022, hoạt động giao dịch của APSC luôn được duy trì ổn định. Các giao dịch tiền và chứng khoán của khách hàng luôn được kiểm soát chặt chẽ, nhân viên giao dịch luôn tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp, không để xảy ra trường hợp làm sai quy định của công ty và tiền của khách hàng.

2.2. Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB):

Trong năm 2022, Công ty đã được UBCKNN cấp phép để thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán. Các hoạt động IB của Công ty đang được đẩy mạnh, trong đó, tập trung chú trọng vào các hoạt động Tư vấn đầu tư chứng khoán và các hợp đồng khác.

2.3. Công tác quản trị rủi ro:

Công ty luôn bám sát và nắm bắt mọi biến động của thị trường, chủ động đưa ra các kịch bản và giải pháp xử lý rủi ro cho từng giai đoạn của thị trường, hỗ trợ và giúp hoạt động môi giới an toàn, ổn định. Kiểm soát các hoạt động an toàn.

2.4. Công tác kiểm soát:

Công tác kiểm soát luôn được Công ty chú trọng, kiểm soát chặt chẽ lệnh đặt của khách hàng trên cơ sở kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện nghiệp vụ, tra soát lệnh trên hệ thống.

2.5. Công nghệ thông tin:

Từ năm 2020, Công ty liên tục thực hiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, khắc phục các vấn đề còn tồn tại và triển các giải pháp (số hóa) công nghệ mới vào nhằm tạo thế mạnh cạnh tranh (trong thị trường với nhiều biến động lớn v.v). Sau 2 năm thực hiện, hệ thống công nghệ của APSC đã đáp ứng tốt với các điều kiện của Ủy ban chứng khoán nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán và thị trường đề ra.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

1. Triển vọng thị trường năm 2023

Kinh tế thế giới

Năm 2023, dự kiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại đáng kể cho ảnh hưởng từ nhiều nhân tố phát sinh từ năm 2022 như: lạm phát tăng cao, lãi suất cao, đầu tư giảm và ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh Nga – Ukraine. World Bank dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 chỉ đạt 1,7%. Trong đó, Mỹ tăng trưởng 0,5%, EU tăng trưởng 0%, Trung Quốc tăng trưởng 4,3% và các nước đang phát triển tăng 2,7%. Bên cạnh những thông tin tiêu cực thì cũng có những thông tin tích cực như: Trung Quốc bắt đầu nới lỏng dần chính sách Zero Covid đem lại các tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế của nước này cũng như hoạt động thương mại trên toàn cầu.

Kinh tế trong nước

Theo kế hoạch đề ra, GDP Việt Nam dự kiến tăng 6,5% (Năm 2022 là 8,02%); CPI tăng 4,5% (Năm trước tăng 3,15%); Hoạt động ngân sách bội chi khoảng 455 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 4,42% GDP).

Thị trường chứng khoán

Năm 2023, thị trường chứng khoán được dự báo kém hấp dẫn với thanh khoản giảm sút so với năm 2022 trong bối cảnh nền kinh tế cũng đang được dự báo tăng trưởng chậm lại, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức. Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết mới dự kiến không nhiều, số lượng khách hàng mở mới tài khoản chứng khoán giảm và cuộc cạnh tranh về phí giao dịch giữa các công ty chứng khoán ngày càng khốc liệt cũng sẽ khiến cho việc hoạt động trên thị trường chứng khoán trở nên khó khăn hơn.

2. Mục tiêu chính của Công ty

Căn cứ vào nhận định thị trường, mục tiêu chính mà APSC hướng đến như sau:

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động Môi giới và dịch vụ ngân hàng đầu tư, bao gồm:

- ❖ Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán;
- ❖ Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (IB);
- ❖ Các dịch vụ chứng khoán khác.

- Tăng thị phần mới trên toàn thị trường.

- Tiếp tục củng cố năng lực Quản trị rủi ro nhằm mục đích đưa hoạt động Môi giới theo hướng an toàn, bền vững.

- Kích hoạt lại các tài khoản khách hàng hiện hữu và mở rộng thêm khách hàng mới thông qua các chính sách sản phẩm có tính cạnh tranh.

- Đẩy mạnh phát triển nghiệp vụ Tư vấn.

- Phát triển nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai.

- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống CNTT, các tiện ích giao dịch trực tuyến.

4. Kế hoạch kinh doanh 2023

- Phát triển cơ sở khách hàng môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán: thông qua việc mở rộng và đa dạng hóa kênh bán hàng, thúc đẩy gia tăng lượng tài khoản giao dịch tại APSC, góp phần gia tăng giá trị giao dịch trong năm 2023.

- Mở thêm chi nhánh tại Nha Trang, Quy Nhơn, Cần Thơ là bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển và mở rộng mạng lưới của APSC nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Đây cũng là các thành phố du lịch lớn của miền Nam Trung Bộ và Tây Nam Bộ, trong đó Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương. Tất cả đều được đánh giá là thị trường có nhiều cơ hội phát triển, đã và đang tiếp tục nhận được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Đa dạng hóa sản phẩm, tiện ích giao dịch dành cho nhà đầu tư, ưu tiên ứng dụng kênh trực tuyến để cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tạo thuận lợi cho người sử dụng và tiết giảm chi phí vận hành.

- Tiếp tục nâng cao Hệ thống quản lý rủi ro.

- Bổ sung/sửa đổi hệ thống Văn bản liên quan đến toàn bộ hoạt động tại Công ty, phù hợp với các thay đổi của pháp luật liên quan.

- Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT, từng bước tiếp cận Quản lý rủi ro bằng tự động hóa.

- Ban hành và vận dụng linh hoạt chính sách hoa hồng môi giới cho cộng tác viên và nhân viên môi giới phù hợp với hoạt động thực tế, tăng tính hấp dẫn để phát triển đội ngũ môi giới cũ/mới, đồng thời thúc đẩy nhân viên môi giới của Công ty gia tăng giá trị giao dịch.

- Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Kính trình!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT.



NGUYỄN HOÀNG NAM



Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ CTCP Chứng khoán Alpha,

Thay mặt Ban kiểm soát (“BKS”), tôi xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2023 về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Nhiệm kỳ và thành viên của Ban Kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Công ty là 05 năm và tính đến thời điểm hiện tại Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------|---------------|
| - Hà Thái Sơn | - Trưởng Ban |
| - Nguyễn Anh Tú | - Thành viên |
| - Lương Cao Phong | - Thành viên. |

2. Các công việc cụ thể Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2022

Trong năm 2022, hoạt động của BKS bao gồm:

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) và Ban điều hành Công ty;
- Giám sát tình hình triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty. Trong đó, tại năm 2022, CTCP Chứng khoán Alpha đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ lên 527.574.600.000 đồng và đã hoàn thành việc xin cấp phép bổ sung Nghiệp vụ “Bảo Lành Phát Hành” vào hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Giám sát thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022;
- Giám sát tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai kế hoạch kinh doanh của Công ty;



b. Kết quả giám sát thực hiện các mục tiêu, kế hoạch hoạt động của Công ty

Năm 2022, Công ty đã thực hiện hàng loạt các cải cách nhằm tăng hiệu quả hoạt động cũng như thay đổi cơ cấu tổ chức theo hướng phát triển mới, hiệu quả, ứng dụng công nghệ vào quản lý nhân sự và điều hành doanh nghiệp, đồng thời tiến hành nghiên cứu thêm nhiều sản phẩm dịch vụ mới. Về sản phẩm dịch vụ mới: APSC đang triển khai các nền tảng hỗ trợ giao dịch cho khách hàng như mở tài khoản trực tuyến (Ekyc, ACopy), Alpha mobile, webtrade,...

Ngày 03/08/2022 nhận được chấp thuận của UBCKNN về việc thay đổi vốn điều lệ lên **527.574.600.000 VNĐ** (Bằng chữ: *Năm trăm hai mươi bảy tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn*).

Ngày 26/09/2022 được UBCKNN chấp thuận về việc bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Hiện tại, Công ty đã được phép hoạt động hầu hết các nghiệp vụ của Công ty Chứng khoán theo quy định của pháp luật. Trong năm 2023, Công ty sẽ đẩy mạnh các nghiệp vụ được cấp phép của UBCKNN để đạt được kế hoạch mà HĐQT, Ban TGD đã đề ra.

c. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT

(i) Lựa chọn đơn vị kiểm toán

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán TTP làm đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

(ii) Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Trong năm 2022, theo kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên, Công ty đã phát hành thành công 35.171.640 cổ phiếu tương đương với 351.716.400.000 đồng.

d. Kết quả giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ quản trị của Công ty

Ban Kiểm Soát nhận thấy Công ty đã thực hiện nghiêm ngặt các công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế nội bộ của Công ty.

Về việc thực hiện Công Bố Thông Tin theo quy định của pháp luật, trong năm 2022 Công ty đã thực hiện nghiêm ngặt và tuân thủ về thời gian báo cáo, công bố thông tin định kỳ/bất thường của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm qua, HĐQT, TGD và những người quản lý Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của mình và tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

e. Kết quả giám sát tình hình tài chính kế toán của Công ty

11
G
H
K
P
T

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, bán niên, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT, Báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty trình Đại Hội Đồng Cổ Đông là thể hiện trung thực tình hình tài chính của Công Ty, phù hợp với Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác
 - a. HĐQT, Tổng Giám Đốc và người quản lý khác đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng mục tiêu, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. BKS chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý, điều hành Công ty.
 - b. Các giao dịch của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ cũng được phê duyệt/thông qua theo quy định của Điều lệ và được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật.
5. **Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc**
 - a. Trong năm 2022, BKS thường xuyên nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ phía HĐQT, Tổng Giám đốc và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình, thông qua việc được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị Công ty, các hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty.
 - b. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại trụ sở chính cũng như tại chi nhánh để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật. Trong năm 2022, BKS không nhận được ý kiến, kiến nghị nào từ cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các cổ đông.
6. **Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Công ty, BKS xây dựng kế hoạch hoạt động trọng tâm năm 2022 như sau:

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của pháp luật;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động của Công ty;
- Rà soát các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty để đưa ra lời khuyên nghị về thẩm quyền phê duyệt các hợp đồng, giao dịch này.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý, điều hành khác của Công ty.

- Thực hiện vai trò, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (nếu có)

Các báo cáo trên đều đã thể hiện tính trung thực, khách quan tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; tính đầy đủ, minh bạch, chi tiết của Báo cáo tài chính và tính chính xác, toàn diện của Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VPHĐQT.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HÀ THÁI SƠN



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được công bố theo quy định bao gồm:

- 1) Báo cáo kiểm toán độc lập.
- 2) Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022.
- 3) Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022.
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022.
- 5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ.
- 6) Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu.
- 7) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.HDQT



Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ CTCP Chứng khoán Alpha;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022 (Kiểm toán)	Năm 2023 (Kế hoạch)	Tỷ lệ năm 2023 so với 2022 (%)
1	Tổng Doanh thu	29.246.447.604	79.555.416.906	272%
	Doanh thu môi giới	7.431.036.168	30.855.416.906	415%
	Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư và tự doanh chứng khoán	8.919.970.910	22.500.000.000	252%
	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	3.300.909.091	15.000.000.000	454%
	Doanh thu khác	9.594.531.435	11.200.000.000	117%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	14.129.696.879	71.043.669.445	503%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.999.332.378	19.937.982.800	125%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	- 5.594.922.599	4.541.508.810	
5	Vốn điều lệ	527.574.600.000	527.574.600.000	
6	Cổ tức	0	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VPHĐQT.



NGUYỄN HOÀNG NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ALPHA
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---o0o---

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành CTCP Chứng khoán Alpha;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022,

Căn cứ trên số liệu của kiểm toán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	-5.594.922.599	
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	0	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	-5.594.922.599	
4	LNST chưa phân phối lũy kế	0	
6	Trích lập các quỹ	0	
7	Thù lao HĐQT và BKS năm 2022	0	
8	Chia cổ tức năm 2022	0	
9	Lợi nhuận còn lại	-5.594.922.599	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
ALPHA
Q. BA ĐÌNH - T.P. HÀ NỘI
NGUYỄN HOÀNG NAM

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty như sau:

1. Tiêu chí và danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Danh sách đề lựa chọn là danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2023 (Danh sách);
- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là một trong các đơn vị có tên trong Danh sách nêu trên.
- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện:
 - o Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
 - o Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
 - o Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
 - o Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất của Hội đồng Quản trị:

Căn cứ Danh sách và tiêu chí lựa chọn như đã nêu, HĐQT đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán là **Công ty TNHH Kiểm toán TTP** để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.

Kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VPHĐQT.



Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ CTCP Chứng khoán Alpha;
- Nghị quyết HĐQT số 06/2023/APSC/NQ-HĐQT ngày 17/03/2023 về việc tổ chức DHDCTD thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty thông qua các nội dung như sau:

- ❖ Miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018-2023 do hết nhiệm kỳ
- ❖ Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028:
 1. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:
 - Số lượng bầu: 05 người
 - Thông tin ứng viên:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	CMT/CCCD/Hộ Chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Nam	01/05/1983	022083000086	29/05/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Anh Trung	24/06/1982	001082000390	22/11/2013	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thành viên
3	Đình Tuấn Anh	22/06/1982	038082024017	14/06/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thành viên
4	Lưu Hồng Huệ	04/10/1982	001182032140	07/10/2019	Cục CS QLHC về TTXH	Thành viên



5	Nguyễn Quốc Hùng	20/08/1965	001065004145	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	Thành viên độc lập
---	------------------	------------	--------------	------------	---------------------	--------------------

2. Thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

- Số lượng bầu: 03 người
- Thông tin chi tiết ứng viên:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	CMT/CCCD/Hộ Chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức vụ
1	Hà Thái Sơn	11/01/1983	001083010593	14/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Trưởng Ban
2	Lương Cao Phong	11/04/1989	001089017306	14/07/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên
3	Nguyễn Tuấn Tú	05/09/1987	001087004925	04/03/2015	Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về DC	Thành viên

Căn cứ vào hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS kính đề nghị Đại hội tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

Sơ yếu lý lịch của ứng viên được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG NAM



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1/ Họ và tên /Full name: **NGUYỄN HOÀNG NAM**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 01/05/1983

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thái Bình

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 022083000086

Ngày cấp/Date of issue: 29/05/2015 Nơi cấp/Place of issue: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Số nhà 89, Tổ 19, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

9/ Số điện/Telephone number: 0904918883

10/ Địa chỉ email/Email: namnh@apsc.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: CTCP Chứng khoán Alpha

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không có.

14/ Số CP nắm giữ: 5.175.000 cổ phần, chiếm 9,81% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares , accounting for % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 5.175.000 cổ phần

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant: Kê khai theo danh sách đính kèm.

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hoàng Nam

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo thông tin cá nhân Ông Nguyễn Hoàng Nam)

(Người có liên quan bao gồm:

1) Doanh nghiệp mà cá nhân giữ một trong các chức vụ: Thành viên HĐQT/BKS, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính;

2) Doanh nghiệp mà cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó,

3) *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân*)

[illegible]

[illegible]

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- 1/ Họ và tên /Full name: **NGUYỄN ANH TRUNG**
- 2/ Giới tính/Sex: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 24/06/1982
- 4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001082000390
- Ngày cấp/Date of issue: 22/11/2013 Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát
ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- 6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: TT Ga Bắc, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội
- 9/ Số điện/Telephone number: 0966416416
- 10/ Địa chỉ email/Email: trungna@apsc.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to
information disclosure rules: CTCP Chứng khoán Alpha
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an
organization subject to information disclosure: Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên
HDQT
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:
Không có.
- 14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning
shares, accounting for % of charter capital, of which:
- + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on
behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0 cổ phần
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant:
Kê khai theo danh sách đính kèm.

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Anh Trung

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo thông tin cá nhân Ông Nguyễn Anh Trung)

(Người có liên quan bao gồm:

1) Doanh nghiệp mà cá nhân giữ một trong các chức vụ: Thành viên HĐQT/BKS, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính;

2) Doanh nghiệp mà cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó,

3) *Bố dè, mẹ dè, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con dè, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân*)

[illegible]

[illegible]

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1/ Họ và tên /Full name: **ĐINH TUẤN ANH**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 22/06/1982

4/ Nơi sinh/Place of birth: Ninh Bình

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 038082024017

Ngày cấp/Date of issue: 14/06/2022 Nơi cấp/Place of issue: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Tổ Dân phố số 1, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0983 191 666

10/ Địa chỉ email/Email: anhdt.inid@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: CTCP Chứng khoán Alpha

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Trưởng phòng Tài chính Nguồn vốn kiêm Thành viên HĐQT

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không có

14/ Số CP nắm giữ: 5.040.000 cổ phần, chiếm 9,55% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares , accounting for % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 5.040.000 cổ phần

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant: Kể khai theo danh sách đính kèm.

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đinh Tuấn Anh

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo thông tin cá nhân Ông Đinh Tuấn Anh)

(Người có liên quan bao gồm:

1) Doanh nghiệp mà cá nhân giữ một trong các chức vụ: Thành viên HĐQT/BKS, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính;

2) Doanh nghiệp mà cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó,

3) *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân)*

[illegible]

[illegible]

[illegible]

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- 1/ Họ và tên /Full name: **LƯU HỒNG HUỆ**
- 2/ Giới tính/Sex: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 04/10/1982
- 4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001182032140
- Ngày cấp/Date of issue: 04/08/2022 Nơi cấp/Place of issue: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- 6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Tổ 5, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN
- 9/ Số điện thoại/Telephone number: 0988654011
- 10/ Địa chỉ email/Email: Luuhonghue0512@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: CTCP Chứng khoán Alpha
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không có.
- 14/ Số CP nắm giữ: 5.220.000 cổ phần, chiếm 9,89% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares, accounting for % of charter capital, of which:
- + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 5.220.000 cổ phần
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant: Khai theo danh sách đính kèm.

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/Related interest with public company, public fund (if any): Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lưu Hồng Huệ

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo thông tin cá nhân Bà Lưu Hồng Huệ)

(Người có liên quan bao gồm:

1) Doanh nghiệp mà cá nhân giữ một trong các chức vụ: Thành viên HĐQT/BKS, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính;

2) Doanh nghiệp mà cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó,

3) *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân*)

[illegible]

[illegible]

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

1/ Họ và tên /Full name: **NGUYỄN QUỐC HÙNG**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 20/08/1965

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001065004145

Ngày cấp/Date of issue: 18/09/2022 Nơi cấp/Place of issue: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Số 06 Lô A, Khu Biệt Thự 5.2 Ha, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0903288882

10/ Địa chỉ email/Email: hungnq@apsc.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: CTCP Chứng khoán Alpha

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Licogi 13.

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares , accounting for % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 0 cổ phần

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant: Khai theo danh sách đính kèm.

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quốc Hùng

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo thông tin cá nhân Ông Nguyễn Quốc Hùng)

(Người có liên quan bao gồm:

1) Doanh nghiệp mà cá nhân giữ một trong các chức vụ: Thành viên HĐQT/BKS, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính;

2) Doanh nghiệp mà cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó,

3) *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân*)

[illegible]

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
7		Phạm Nguyên Hồng			Em rể	CMND										
8		Nguyễn Quỳnh Anh			Con gái	CCCD										
9		Nguyễn Châu Anh			Con gái	CCCD										
10		CTCP Licogi 13	036C000686	TV HĐQT	TV HĐQT	Giấy phép kinh doanh					630.000	0,66 %	03/2008			

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

1/ Họ và tên /Full name: **HÀ THÁI SƠN**

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 11/01/1983

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thái Bình

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001083010593

Ngày cấp/Date of issue: 14/08/2022

Nơi cấp/Place of issue: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Số 38, đường La Thành, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0963607799

10/ Địa chỉ email/Email: hathaison@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: CTCP Chứng khoán Alpha

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Ban kiểm soát

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không có.

14/ Số CP nắm giữ: 4.574.835 cổ phần, chiếm 8.67% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares, accounting for % of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 4.574.835 cổ phần

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant: Kê khai theo danh sách đính kèm.

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hà Thái Sơn

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo thông tin cá nhân Ông Hà Thái Sơn)

(Người có liên quan bao gồm:

1) Doanh nghiệp mà cá nhân giữ một trong các chức vụ: Thành viên HĐQT/BKS, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính;

2) Doanh nghiệp mà cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó,

3) *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân*

[illegible]

[illegible]

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
8		Ngô Thanh Hương			Chị vợ	CCCD	001123456789	15/08/2014	Cục CS ĐKQT cư trú và DLQG về cư dân	P202 Tập thể Dân cư Đ. Đồng Đa (Hà Nội)						
9		Phạm Ngọc Diệp			Anh rể	CCCD	036021004757	20/07/2014	Cục CS ĐKQT cư trú và DLQG về cư dân	P202 Tập thể Dân cư Đ. Đồng Đa (Hà Nội)						
10		Phạm Thị Pha Lê			Chị gái	CCCD	001160009883	12/09/2016	Cục CS ĐKQT cư trú và DLQG về cư dân	P202 Tập thể Dân cư Đ. Đồng Đa (Hà Nội)						
11		Khuất Quang Tiến			Anh rể	CCCD	036057000501	23/10/2013	Cục CS ĐKQT cư trú và DLQG về cư dân	P202 Tập thể Dân cư Đ. Đồng Đa (Hà Nội)						

[illegible]

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

- 1/ Họ và tên /Full name: **LƯƠNG CAO PHONG**
- 2/ Giới tính/Sex: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 11/04/1989
- 4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001089017306
- Ngày cấp/Date of issue: 14/07/2022 Nơi cấp/Place of issue: Cục CS QLHC về TTXH
- 6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: P101 D3, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại/Telephone number: 0968261725
- 10/ Địa chỉ email/Email: phonglc@apsc.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: CTCP Chứng khoán Alpha
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Chuyên viên Khối dịch vụ Ngân hàng Đầu tư & Định chế kiêm Thành viên Ban kiểm soát
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không có.
- 14/ Số CP nắm giữ: 2.736.000 cổ phần, chiếm 5.19% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares , accounting for % of charter capital, of which:
- + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần
- + Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 2.736.000 cổ phần
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant: Kê khai theo danh sách đính kèm.

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lương Cao Phong

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
(Kèm theo thông tin cá nhân Ông Lương Cao Phong)

(Người có liên quan bao gồm:

1) Doanh nghiệp mà cá nhân giữ một trong các chức vụ: Thành viên HĐQT/BKS, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính;

2) Doanh nghiệp mà cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó,

3) *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân*

[illegible]

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

- 1/ Họ và tên /Full name: **NGUYỄN TUẤN TÚ**
- 2/ Giới tính/Sex: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 05/09/1987
- 4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội
- 5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001087004925
- Ngày cấp/Date of issue: 04/03/2015 Nơi cấp/Place of issue: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- 6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam
- 7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: 37 Nguyễn Thái Học, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội
- 9/ Số điện/Telephone number: 0947888836
- 10/ Địa chỉ email/Email: tunt@apsc.vn
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: CTCP Chứng khoán Alpha
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Chuyên viên Khối dịch vụ chứng khoán kiêm Thành viên Ban kiểm soát
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không
- 14/ Số CP nắm giữ: 4.332.600 cổ phần, chiếm 8.21% vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning shares , accounting for % of charter capital, of which:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 0 cổ phần
 - + Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual: 4.332.600 cổ phần
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any): Không
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant: Kê khai theo danh sách đính kèm.

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không có

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tuấn Tú

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo thông tin cá nhân Ông Nguyễn Tuấn Tú)

(Người có liên quan bao gồm:

1) Doanh nghiệp mà cá nhân giữ một trong các chức vụ: Thành viên HĐQT/BKS, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính;

2) Doanh nghiệp mà cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó,

3) *Bố dẻ, mẹ dẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con dẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân*)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ALPHA**

-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/1/2020;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Chứng khoán Alpha,
Trong năm 2022, Công ty Cổ phần chứng khoán Alpha được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bổ sung những nội dung sau:
 - Tăng vốn điều lệ
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Vì vậy, Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi các văn bản sau của Công ty để phù hợp với thực tế và quy định mới:

- Điều lệ Công ty.

(Dự thảo các tài liệu đính kèm)

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHDQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

(được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023)

Hà Nội, tháng 04 năm 2023

SOẠN THẢO VÀ KIỂM DUYỆT

Người soạn thảo	Bùi Trọng Quý - Pháp chế
Đóng góp ý kiến	Trương Thị Minh Thọ - Trưởng phòng KS&TT
Kiểm soát	1. Bộ phận KSNB 2. Bộ phận QTRR
Phê duyệt	Đại hội đồng cổ đông
Ngày ban hành	27/04/2023

DANH SÁCH PHÂN PHỐI

STT	PHÒNG BAN	
1	Khối Dịch vụ Chứng khoán	☒
2	Khối Dịch vụ NHĐT và Định chế	☒
3	Phòng Đầu tư	☒
4	Phòng Công nghệ Thông tin	☒
5	Phòng Tài chính – Nguồn vốn	☒
6	Phòng Kế toán	☒
7	Phòng Hành chính – Nhân sự	☒
8	Phòng Kiểm soát và Tuân thủ	☒
9	Chi nhánh	☒

Lịch sử thay đổi văn bản:

[illegible]

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, giấy phép hoạt động, trụ sở, mạng lưới hoạt động, thời hạn hoạt động và dấu của Công ty	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật	3
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh	3
Điều 5. Mục tiêu hoạt động.....	4
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động.....	4
Điều 7. Quyền của Công ty	4
Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty	4
Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế	6
CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG.....	7
Mục 1: Vốn điều lệ, cổ phần	7
Điều 10. Vốn điều lệ	7
Điều 11. Các loại cổ phần	7
Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông	8
Điều 13. Cổ phiếu	8
Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 15. Mua lại cổ phần	8
Điều 16. Cách thức tăng, giảm Vốn điều lệ	9
Mục 2: Cổ đông.....	9
Điều 17. Quyền của Cổ đông	9
Điều 18. Nghĩa vụ của Cổ đông	11
Điều 19. Người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông	11
CHƯƠNG III: QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	12
Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	12
I. Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 23. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 24. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 25. Thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 26. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 27. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	19

Điều 28.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
II.	Hội đồng quản trị	21
Điều 29.	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	21
Điều 30.	Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 31.	Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 32.	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	25
Điều 33.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 34.	Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp	27
Điều 35.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 36.	Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Tiểu ban Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị	29
III.	Ban Kiểm soát	30
Điều 37.	Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần của thành viên Ban Kiểm soát	30
Điều 38.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	31
Điều 39.	Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát	33
Điều 40.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát	33
Điều 41.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	34
IV.	Ban Tổng Giám đốc	34
Điều 42.	Thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Ban Tổng Giám đốc; quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Tổng Giám đốc	34
Điều 43.	Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Tổng Giám đốc	35
Điều 44.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	36
Điều 45.	Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc	36
CHƯƠNG IV:	XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN VÀ	37
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH		37
Điều 46.	Các tranh chấp có thể xảy ra	37
Điều 47.	Cách xử lý, giải quyết tranh chấp	37
Điều 48.	Ngăn ngừa xung đột lợi ích	38
Điều 49.	Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận	38
Điều 50.	Chế độ báo cáo và công bố thông tin	39
CHƯƠNG V:	QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN	40
Điều 51.	Năm tài chính	40
Điều 52.	Hệ thống kế toán	41
Điều 53.	Kiểm toán	41
Điều 54.	Nguyên tắc phân phối lợi nhuận	41
Điều 55.	Xử lý lỗ trong kinh doanh	41

Điều 56. Trích lập các quỹ theo quy định	42
CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY.....	42
Điều 57. Tổ chức lại công ty	42
Điều 58. Giải thể	44
Điều 59. Phá sản.....	44
CHƯƠNG VII: SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	44
Điều 60. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	44
CHƯƠNG VIII: HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ	44
Điều 61. Ngày hiệu lực	45

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (tên đầy đủ bằng tiếng Việt của Công ty);
 - b. “Cổ đông” là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - c. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các Cổ đông đã thanh toán đủ và được quy định tại Điều 10 của Điều lệ;
 - d. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - e. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - f. “Người quản lý công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch, Trưởng văn phòng đại diện;
 - g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;
 - h. “Người đại diện theo pháp luật” có nghĩa như được quy định tại Điều 3.1 của Điều lệ này;
 - i. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - j. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của quy định hoặc văn bản đó.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều, Khoản, Điểm của Điều lệ) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, giấy phép hoạt động, trụ sở, mạng lưới hoạt động, thời hạn hoạt động và dấu của Công ty

1. Tên Công ty
 - a. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha
 - b. Tên tiếng Anh: ALPHA SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
 - c. Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha
 - d. Tên viết tắt: APSC
2. Hình thức pháp lý và giấy phép hoạt động của Công ty
 - a. Hình thức pháp lý

Là công ty cổ phần được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp.

b. Giấy phép hoạt động

- (i). Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006.
- (ii). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102116349 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30/12/2022.

3. Trụ sở Công ty

- a. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 1A, 2 Số 389 Đê La Thành, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội
- b. Điện thoại: +84 24 3933 4666
- c. Fax: +84 24 3933 4668
- d. Email: info@apsc.vn
- e. Địa chỉ trang web: <https://apsc.vn>

4. Mạng lưới hoạt động

- a. Công ty có thể có chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị trong phạm vi pháp luật và Điều lệ cho phép;
- b. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;
- c. Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận;
- d. Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

5. Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động hoặc giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này.

6. Dấu của Công ty

Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Ông Giám đốc quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của Công ty.

Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy chế do Tổng Giám đốc ban hành. Công ty sử dụng dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.
3. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
6. Trong một số trường hợp đặc biệt, Người đại diện theo pháp luật do Tòa án có thẩm quyền chỉ định trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh

1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty:
 - a. Môi giới chứng khoán;
 - b. Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - c. Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - d. Tự doanh chứng khoán.
2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp các dịch vụ tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều này sau khi được UBCKNN chấp thuận.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

Mục tiêu hoạt động của Công ty là: hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán; cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu đầu tư vào chứng khoán của các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; thực hiện các dịch vụ khác có liên quan đến đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán; mang lại cổ tức cao cho các Cổ đông; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, tạo tích lũy cho Công ty nhằm phát triển kinh doanh ngày càng lớn mạnh.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.
3. Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
4. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật.
5. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.
6. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
7. Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

Điều 7. Quyền của Công ty

1. Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp nếu các quyền đó không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán.
2. Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép.
3. Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.
4. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nguyên tắc chung:
 - a. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với Người có liên quan;
 - c. Bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

- d. Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- e. Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của pháp luật;
- f. Cập nhật, lưu giữ đầy đủ hồ sơ thông tin khách hàng, chứng từ và phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
- g. Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
- h. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;
- i. Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của pháp luật;
- j. Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Nghĩa vụ đối với Cổ đông:

- a. Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật;
- b. Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các Cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các Cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của Cổ đông;
- c. Không được thực hiện các hành vi sau:
 - (i). Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các Cổ đông (trừ trường hợp đối với Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định);
 - (ii). Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các Cổ đông;
 - (iii). Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các Cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các Cổ đông lớn, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và Người có liên quan của những đối tượng này;
 - (iv). Tạo thu nhập cho Cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (v). Xâm phạm đến các quyền của Cổ đông như: Quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

3. Nghĩa vụ đối với khách hàng:

- a. Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
- b. Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
- c. Ký hợp đồng bằng văn bản hoặc bằng hình thức điện tử phù hợp với pháp luật về giao dịch điện tử với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung

cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;

- d. Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư và khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng;
- e. Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;
- f. Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
- g. Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;
- h. Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
- i. Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
- j. Bảo mật thông tin của khách hàng:
 - (i). Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong toả, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng;
 - (ii). Quy định tại Điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
 - (A). Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - (B). Cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế

1. Quy định đối với Công ty:

- a. Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
- b. Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
- c. Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm cố định bên ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận để ký hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán với khách hàng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng, trừ trường hợp thực hiện giao dịch chứng khoán trực tuyến;
- d. Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của người đứng tên tài khoản bằng văn bản;

- e. Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;
 - f. Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;
 - g. Không được tiết lộ các nội dung đặt lệnh giao dịch của khách hàng hoặc thông tin bí mật khác có được khi thực hiện giao dịch cho khách hàng mà không phải để công bố thông tin hoặc theo yêu cầu thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;
 - h. Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;
 - i. Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng;
 - j. Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác;
 - k. Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó;
 - l. Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng;
 - m. Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng.
2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán của Công ty
- Người hành nghề chứng khoán không được thực hiện các hành vi sau đây:
- a. Đồng thời làm việc cho từ hai (02) công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, công ty đầu tư chứng khoán trở lên;
 - b. Mở, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán tại công ty chứng khoán nơi mình không làm việc, trừ trường hợp Công ty không có nghiệp vụ môi giới chứng khoán;
 - c. Thực hiện hành vi vượt quá phạm vi ủy quyền của Công ty.

CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Mục 1: Vốn điều lệ, cổ phần

Điều 10. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 527.574.600.000 VND (bằng chữ: năm trăm hai mươi bảy tỷ năm trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng).

Điều 11. Các loại cổ phần

- 1. Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 52.757.460 cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 VND/cổ phần.

2. Các loại cổ phần của Công ty:
 - a. Cổ phần phổ thông: 52.757.460 cổ phần;
 - b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần;
 - c. Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;
 - d. Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần;
3. Những người được quyền mua các loại cổ phần ưu đãi và việc phát hành các loại cổ phần ưu đãi quy định tại các Điểm b, c, d Khoản 2 Điều này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức, tỉ lệ chuyển đổi do Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông tại trụ sở chính của Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Hình thức của sổ đăng ký cổ đông: Văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử hoặc kết hợp cả hai hình thức này.
4. Hội đồng quản trị quy định cụ thể việc lập, lưu trữ, thay đổi thông tin cổ đông và các vấn đề khác liên quan đến sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

Điều 13. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của Cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty.
2. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông có thể đề nghị Công ty cấp lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần

Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 15. Mua lại cổ phần

1. Công ty chỉ được quyền mua lại cổ phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tỷ lệ mua lại theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Các trường hợp mua lại phần cổ phần
 - a. Mua lại theo yêu cầu của Cổ đông:
 - (i). Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình, nếu Cổ đông đó bỏ phiếu không tán thành đối với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ. Yêu cầu mua lại phần cổ phần phải được lập bằng văn bản và gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc,

kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

(ii). Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại Tiết (i) Điểm này với giá thị trường hoặc theo thỏa thuận giữa Cổ đông với Công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì Cổ đông và Công ty có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

b. Mua lại theo quyết định của Công ty:

Công ty có thể mua lại cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán. Tỷ lệ, thẩm quyền quyết định, cách thức, trình tự và thủ tục mua lại cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 16. Cách thức tăng, giảm Vốn điều lệ

1. Công ty có thể tăng, giảm Vốn điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu đáp ứng quy định của pháp luật.
2. Cách thức tăng Vốn điều lệ của Công ty:
 - a. Phát hành cổ phần để huy động vốn theo quy định của pháp luật;
 - b. Kết chuyển lợi nhuận để lại, các nguồn vốn hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;
 - c. Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần;
 - d. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng;
 - e. Chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa Công ty và chủ nợ.
3. Việc giảm Vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định của pháp luật.

Mục 2: Cổ đông

Điều 17. Quyền của Cổ đông

1. Quyền của Cổ đông phổ thông
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều 25.1 của Điều lệ này hoặc theo quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của Cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ này;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
- a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - (i). Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý công ty hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
 - (ii). Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.
 - c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - d. Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các Cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
4. Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

i phạm trách nhiệm của Người quản lý công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

ạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

vi phạm hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty được tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

Điều 18. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của pháp luật. Trường hợp Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông

1. Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh Cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện theo ủy quyền.
3. Trường hợp Cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
4. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền
 - a. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh Cổ đông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật. Mọi hạn

chế của Cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cổ đông tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba;

- b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện các quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Cổ đông cử đại diện;
- c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước Cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Khoản này. Cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

CHƯƠNG III: QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

- 1. Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Hội đồng quản trị.
- 3. Ban Kiểm soát.
- 4. Ban Tổng Giám đốc.

I. Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - c. Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - f. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - i. Xem xét và xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông;
 - j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

- l. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 22. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Số lượng, thời gian, địa điểm họp
 - a. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
 - b. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng phải báo cáo UBCKNN bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn hai (02) tháng tiếp theo.
2. Thảm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
 - a. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường, đồng thời lựa chọn địa điểm, hình thức tổ chức họp phù hợp (hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến). Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - (i). Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - (ii). Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ;
 - (iii). Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 17.2 của Điều lệ này;
 - (iv). Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
 - (v). Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
 - b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Tiết (ii) Điểm a Khoản này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại Tiết (iii), (iv) Điểm a Khoản này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
 - c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điểm b Khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

- d. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm c Khoản này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 17.2 của Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp

anh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

anh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng Cổ đông.

ổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của Cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Hội đồng quản trị quy định trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông.

4. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
- b. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ quy định tại Điều 2.3.e của Điều lệ và phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu;
- c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
- (i). Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - (ii). Phiếu biểu quyết.

Điều 23. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hàng năm;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Tổng mức thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.
 3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông quy định tại Điều 17.2 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 3 Điều này;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 3 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 24. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 23.5 của Điều lệ.

Điều 25. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi fax, thư và thư điện tử.
2. Đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông:
- a. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
 - b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên của người đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó;
 - c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu: cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không có ai trong số những người nêu trên không thể chủ trì cuộc họp, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra chủ tọa của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tọa cử thư ký để lập biên bản cuộc họp. Chủ tọa đề cử để Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu để kiểm tra phiếu biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp.
4. Thông qua chương trình và nội dung họp: Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
5. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
7. Công bố kết quả kiểm phiếu: Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi ban kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại cuộc họp.
8. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến

triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Cuộc họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại cuộc họp bị hoãn trước đó.

10. Bầu thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp: Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Công ty có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các Cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5, 7 và 8 Điều này:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - g. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
4. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 5, 7 và 8 Điều này.
5. Phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu

bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. Việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo thể thức sau:
 - a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 22.3 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 22.4 của Điều lệ này.
 - c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - (ii). Mục đích lấy ý kiến;
 - (iii). Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - (iv). Vấn đề lấy ý kiến để thông qua;
 - (v). Phương án biểu quyết bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - (vi). Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - (vii). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- (i). Gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - (ii). Gửi fax hoặc thư điện tử: phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - (iii). Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- e. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - (ii). Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - (iii). Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
 - (iv). Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - (v). Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - (vi). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- f. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- g. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
- h. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 27. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại Điều 17.2 của Điều lệ này có quyền

yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này;
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.
3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
 4. Trường hợp có Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Khoản 2 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - ên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - hời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - hương trình và nội dung cuộc họp;
 - ọ, tên chủ tọa và thư ký;
 - óm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - ố Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - ổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
 - ác vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - ọ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản họp.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

II. Hội đồng quản trị

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán trong thời hạn 12 tháng; quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này;
 - i. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch và Trưởng văn phòng đại diện; quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những Người quản lý công ty nêu trên; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của Công ty (bao gồm quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế làm việc của Ban Tổng Giám đốc, quy chế quản lý tài chính, quy chế kiểm soát nội bộ, quy chế quản trị rủi ro và các quy chế khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng

quản trị mà pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định); quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ;

- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Xây dựng quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty khác để Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- q. Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các Cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- r. Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đệ trình;
- s. Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết bất kỳ quyết định nào của Tổng Giám đốc với điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;
- t. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro theo quy định tại và nhiệm vụ kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ này;
- u. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập văn phòng Hội đồng quản trị để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
- v. Hội đồng quản trị phải lập tức thông báo cho Cổ đông trong những trường hợp sau đây:
 - (i). Công ty hoặc Người quản lý công ty bị nghi ngờ có liên quan đến các hoạt động phi pháp;
 - (ii). Tình trạng tài chính của Công ty liên tục suy giảm và không đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật;
 - (iii). Công ty kinh doanh bị thua lỗ từ 10% trên vốn chủ sở hữu;
 - (iv). Xảy ra các trường hợp khẩn cấp làm ảnh hưởng xấu đến lợi ích của Công ty và khách hàng.
- w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức họp trực tuyến. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.
5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
6. Trường hợp các nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng trái với quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ thì Cổ đông có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị hoặc Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết nói trên.
7. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:
 - (i). Quyền được cung cấp thông tin:
 - (A). Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
 - (B). Người quản lý công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;
 - (C). Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.
 - (ii). Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác:
 - (A). Công ty trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh;
 - (B). Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được trả sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - (C). Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;

(D). Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

(iii). Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

b. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

(i). Thực hiện trách nhiệm của Người quản lý công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này;

(ii). Công khai hóa các lợi ích và Người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán;

(iii). Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 30. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng và thành phần thành viên Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị của Công ty có năm (05) thành viên. Trong đó, số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị là một (01) thành viên. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

b. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải tối thiểu là hai (02) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được thành viên mới thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

c. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là năm (05) năm.

Điều 31. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị thực hiện theo cơ chế sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, Cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác.

2. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, Cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
 - c. Không đồng thời là tổng giám đốc (giám đốc), thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.
5. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập Hội đồng quản trị
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là Người quản lý công ty hoặc người quản lý công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
6. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời được áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

Điều 32. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị khi không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 31 của Điều lệ này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
2. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn giống thành viên Hội đồng quản trị khác, ngoài ra còn có các quyền hạn sau:

- a. Đề xuất với Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề xuất với Ban Kiểm soát tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị phản đối đề nghị này;
- b. Thuê tổ chức tư vấn hoặc kiểm toán để thực hiện nhiệm vụ của mình;
- c. Đưa ra ý kiến độc lập về các vấn đề liên quan đến kế hoạch khen thưởng, trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Người quản lý công ty;
- d. Đưa ra các ý kiến độc lập về các giao dịch lớn có liên quan và báo cáo cơ quan quản lý khi xét thấy cần thiết;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc, trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;
 - g. Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - h. Thường xuyên gặp gỡ Tổng Giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc;
 - i. Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - j. Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các Cổ đông;
 - k. Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - l. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- 4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại

Điều lệ này. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý tối thiểu phải họp một (01) lần.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a. Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý công ty khác;
 - c. Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản

trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 10 Điều này.
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
9. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
12. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 4, 5 Điều 31 của Điều lệ này;
 - b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo số lượng theo quy định tại Điều 30.1 Điều lệ này.
5. Các trường hợp khác, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 36. Bộ phận Kiểm toán nội bộ và Tiểu ban Quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

1. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau:
 - a. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - b. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
 - c. Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
 - d. Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
 - e. Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
 - f. Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
 - g. Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
 - h. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
 - i. Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
 - j. Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
 - k. Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
 - l. Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con của Công ty;
2. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Tiểu ban Quản trị rủi ro:
 - a. Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;

- b. Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
 - c. Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này.
3. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm toán nội bộ:
- a. Không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;
 - b. Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
 - c. Không phải là Người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;
 - d. Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - e. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.

III. Ban Kiểm soát

Điều 37. Số lượng, nhiệm kỳ và thành phần của thành viên Ban Kiểm soát

- 1. Ban Kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là năm (05) năm và thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
- 3. Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 26.5 của Điều lệ này. Các Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ dưới 10% cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 65% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế khác. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số.
- 4. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát

của Công ty không được đồng thời là thành viên ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác.

5. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát như sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban Kiểm soát;
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;
- d. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát:

- a. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 17.2 của Điều lệ này;
- f. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điều 17.2 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại Khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm trách nhiệm của Người quản lý công ty theo quy định của pháp luật thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm đồng thời có giải pháp khắc phục hậu quả;

- i. Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, Cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCKNN trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
 - j. Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
 - ham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
 - ử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - an Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 - n. Xây dựng quy trình kiểm tra, kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - o. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- a. Quyền của Ban Kiểm soát:
 - (i). Được cung cấp thông tin đầy đủ:
 - (A). Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - (B). Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;
 - (C). Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - (D). Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của Công ty; có quyền đến các địa điểm làm việc của Người quản lý công ty và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - (E). Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời

thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.

- (ii). Được nhận tiền lương hoặc thù lao và hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật hiện hành.
- b. Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát:
 - (i). Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
 - (ii). Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
 - (iii). Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản của Công ty, địa vị, chức vụ của mình để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;
 - (iv). Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được phải hoàn trả Công ty.
- 4. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu thành viên Ban Kiểm soát có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 39. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát

- 1. Ban Kiểm soát phải ban hành các quy định về cách thức hoạt động và trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 2. Mỗi năm Ban Kiểm soát phải tổ chức họp tối thiểu hai (02) lần.
- 3. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên tham dự.

Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 1. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- 2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty khác;
- 4. Không phải là Người quản lý công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ.

Điều 41. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

IV. Ban Tổng Giám đốc

Điều 42. Thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Ban Tổng Giám đốc; quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Tổng Giám đốc

1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc và (các) Phó Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Ban Tổng Giám đốc phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách. Các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm bảo đảm mục tiêu theo quy định của pháp luật.
4. Ban Tổng Giám đốc phải xây dựng các quy định làm việc để Hội đồng quản trị thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:
 - a. Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc;
 - b. Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;
 - c. Trách nhiệm báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
5. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, cụ thể như sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm (các) Phó Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
7. Quyền lợi và trách nhiệm của các thành viên Ban Tổng Giám đốc:
- a. Quyền lợi của thành viên Ban Tổng Giám đốc:
 - (i). Thành viên Ban Tổng Giám đốc được quyền nhận tiền lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Tổng Giám đốc được trả theo quy định của Công ty;
 - (ii). Tiền lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 - b. Trách nhiệm của thành viên Ban Tổng Giám đốc:
 - (i). Thực hiện trách nhiệm của Người quản lý công ty theo đúng quy định của pháp luật;
 - (ii). Công khai hóa các lợi ích và Người có liên quan theo quy định pháp luật hiện hành;
 - (iii). Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Ban Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- 1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh phù hợp với pháp luật hiện hành.
- 3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được

đồng thời là thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

4. Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác đối với Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc của công ty chứng khoán theo quy định pháp luật về chứng khoán.

Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 43 của Điều lệ này.
2. Có đơn xin từ chức.
3. Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 45. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

- a. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
- b. Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
- c. Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- d. Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- e. Tách biệt tài sản của khách hàng;
- f. Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- g. Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- h. Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.

2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

- a. Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- b. Không phải là Người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;
- c. Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- d. Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;
- e. Có tối thiểu một (01) nhân viên làm kiểm soát tuân thủ.

3. Nhiệm vụ của Bộ phận Quản trị rủi ro
 - a. Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
 - b. Xác định rủi ro của Công ty;
 - c. Đo lường rủi ro;
 - d. Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.

CHƯƠNG IV: XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN VÀ NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 46. Các tranh chấp có thể xảy ra

1. Các tranh chấp có thể xảy ra đối với Công ty bao gồm:
 - a. Giữa Cổ đông với Công ty;
 - b. Giữa Cổ đông, Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Người quản lý công ty;
 - c. Giữa khách hàng hoặc đối tác của Công ty với Công ty.
2. Nội dung của tranh chấp cần giải quyết: Các tranh chấp có liên quan tới hoạt động của Công ty, tới quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc từ bất cứ quyền và nghĩa vụ nào do Luật Doanh nghiệp hoặc các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định.

Điều 47. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp

1. Xử lý đối với tranh chấp quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 46 của Điều lệ này:
 - a. Thương lượng và hòa giải: Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp, trừ khi tranh chấp có liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
 - b. Đưa ra Trọng tài hoặc Tòa án: Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
 - c. Chi phí thương lượng, hòa giải và chi phí của Tòa án:
 - (i). Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải;
 - (ii). Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên phải chịu.
2. Xử lý đối với tranh chấp quy định tại Điểm c, Khoản 1 Điều 46 của Điều lệ này:

Các tranh chấp phát sinh giữa khách hàng hoặc đối tác của Công ty với Công ty sẽ trước tiên được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành thì tranh chấp được các bên đưa ra giải quyết tại Tòa án

có thẩm quyền hoặc trọng tài tùy từng trường hợp cụ thể. Trình tự, thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc trọng tài được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 48. Ngăn ngừa xung đột lợi ích

Trong quá trình quản trị và điều hành, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý công ty khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Điều 49. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan sau đây:
 - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và Người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty khác phải kê khai theo quy định tại Điều 50.4.b của Điều lệ.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định Khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
 - a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này;
 - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.
4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp

đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Khoản 3, 8 Điều 26 của Điều lệ.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; Người đại diện theo pháp luật ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 50. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Nghĩa vụ công bố thông tin
 - a. Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo;
 - b. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho Cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho Cổ đông và công chúng đầu tư.
2. Tổ chức công bố thông tin: Công ty thực hiện xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin đáp ứng yêu cầu sau:
 - a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các Cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các Cổ đông, ghi nhận những ý kiến của Cổ đông và định kỳ công bố, giải đáp, trả lời những ý kiến đó và các vấn đề về quản trị công ty theo quy định.
3. Người công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải do Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Người được ủy quyền công bố.
4. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và Người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những Người có liên quan và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty;

hành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- (i). Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- (ii). Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

iệc kê khai quy định tại Điểm b Khoản này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

iệc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Điểm a, b Khoản này được thực hiện như sau:

- (i). Công ty phải thông báo danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- (ii). Danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;
- (iii). Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý công ty có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;
- (iv). Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại Tiết (iii) Điểm này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai Người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ;

hành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG V: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 51. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 52. Hệ thống kế toán

1. Công ty sử dụng hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

Điều 53. Kiểm toán

1. Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét theo đúng quy định của pháp luật.
2. Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCKNN chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Trong cùng năm tài chính, Công ty không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
3. Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Điều 54. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức/lợi nhuận, thưởng và hình thức chi trả hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Trường hợp cổ tức/lợi nhuận, thưởng hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở Cổ đông cung cấp. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
3. Ngày chốt danh sách Cổ đông và ngày chi trả cổ tức, lợi nhuận, thưởng:
Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách Cổ đông cụ thể và ngày chi trả cổ tức, thưởng theo phương án của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 55. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Điều 56. Trích lập các quỹ theo quy định

1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:
 - a. Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ;
 - b. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
 - c. Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
 - d. Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.
2. Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý, sử dụng các quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY**Điều 57. Tổ chức lại công ty**

Công ty có thể được tổ chức lại, bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình theo quy định như sau:

1. Thủ tục chia Công ty
 - a. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết chia Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. Nghị quyết chia Công ty phải gồm các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tên các công ty sẽ thành lập; nguyên tắc, cách thức và thủ tục chia tài sản Công ty; phương án sử dụng lao động; cách thức phân chia, thời hạn và thủ tục chuyển đổi cổ phần, trái phiếu của Công ty sang các công ty mới thành lập; nguyên tắc giải quyết nghĩa vụ của Công ty; thời hạn thực hiện chia Công ty. Nghị quyết chia Công ty phải được gửi đến tất cả chủ nợ và thông báo cho người lao động của Công ty biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - b. Các cổ đông của công ty mới được thành lập thông qua điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và tiến hành đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Thủ tục tách Công ty
 - f. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết tách Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ. Nghị quyết tách Công ty phải gồm các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty; tên công ty được tách sẽ thành lập; phương án sử dụng lao động; cách thức tách Công ty; giá trị tài sản, quyền và nghĩa vụ được chuyển từ Công ty sang công ty được tách; thời hạn thực hiện tách Công ty. Nghị quyết tách Công ty phải được gửi đến tất cả chủ nợ và thông báo cho người lao động của Công ty biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định hoặc thông qua nghị quyết;
 - g. Các cổ đông của công ty được tách thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị và tiến hành đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Thủ tục hợp nhất

- a. Công ty hoặc (các) công ty bị hợp nhất khác chuẩn bị hợp đồng hợp nhất, dự thảo điều lệ công ty hợp nhất. Hợp đồng hợp nhất phải gồm các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty và (các) công ty bị hợp nhất khác; tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty hợp nhất; thủ tục và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi cổ phần, trái phiếu của Công ty và (các) công ty bị hợp nhất thành cổ phần, trái phiếu của công ty hợp nhất; thời hạn thực hiện hợp nhất;
- b. Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua hợp đồng hợp nhất, điều lệ công ty hợp nhất, bầu Hội đồng quản trị công ty hợp nhất và tiến hành đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp nhất theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Hợp đồng hợp nhất phải được gửi đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động của Công ty biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua.

4. Thủ tục sáp nhập

- a. Các công ty liên quan chuẩn bị hợp đồng sáp nhập và dự thảo điều lệ công ty nhận sáp nhập. Hợp đồng sáp nhập phải gồm các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty và công ty nhận sáp nhập/bị sáp nhập; thủ tục và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi cổ phần, trái phiếu của Công ty/công ty bị sáp nhập thành cổ phần, trái phiếu của công ty nhận sáp nhập/Công ty; thời hạn thực hiện sáp nhập;
- b. Đại hội đồng cổ đông và các cổ đông của các công ty bị sáp nhập/nhận sáp nhập thông qua hợp đồng sáp nhập, điều lệ Công ty/công ty nhận sáp nhập và tiến hành đăng ký doanh nghiệp Công ty/công ty nhận sáp nhập theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả chủ nợ và thông báo cho người lao động của Công ty biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua.

5. Chuyển đổi loại hình Công ty

- a. Công ty có thể chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo phương thức sau đây:
 - (i). Một Cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tương ứng của tất cả Cổ đông còn lại;
 - (ii). Một tổ chức hoặc cá nhân không phải là Cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của tất cả Cổ đông;
 - (iii). Công ty chỉ còn lại một (01) Cổ đông.

Công ty chuyển đổi đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của Công ty.
- b. Công ty có thể chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo phương thức sau đây:
 - (i). Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mà không huy động thêm hoặc chuyển nhượng cổ phần cho tổ chức, cá nhân khác;
 - (ii). Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đồng thời huy động thêm tổ chức, cá nhân khác góp vốn;

- (iii). Chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đồng thời chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần cổ phần cho tổ chức, cá nhân khác góp vốn;
- (iv). Công ty chỉ còn lại hai (02) cổ đông;
- (ii). Kết hợp phương thức quy định tại các điểm a, b và c Khoản này và các phương thức khác.

Công ty chuyển đổi đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của Công ty.

Điều 58. Giải thể

1. Công ty giải thể trong các trường hợp sau:
 - a. Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể Công ty và được UBCKNN chấp thuận;
 - b. UBCKNN thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - c. Công ty không còn đủ số lượng Cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình Công ty;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không đang trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.
3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 59. Phá sản

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

CHƯƠNG VII: SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

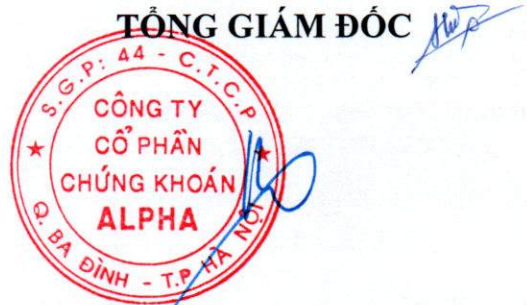
Điều 60. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong bản Điều lệ này thì những quy định đó của pháp luật đương nhiên được ưu tiên áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG VIII: HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 61. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm tám (08) Chương, sáu mươi một (61) Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023
2. Điều lệ này được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Hội đồng quản trị mới có giá trị.
5. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2023. Bản điều lệ được ban hành ngày 09/02/2022 hết hiệu lực kể từ ngày Điều lệ này chính thức có hiệu lực.
6. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu):



NGUYỄN HOÀNG NAM

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty CP Chứng khoán Alpha,

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, chủ động nắm bắt những cơ hội để phát triển hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ giữa hai phiên họp thường niên năm 2023 và năm 2024 như sau:

1. Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2023 phù hợp diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
2. Quyết định đầu tư, thế chấp hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
3. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan tới thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc;
 - b) Các hợp đồng hoặc giao dịch với Người có liên quan quy định tại Khoản 2 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
4. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
5. Ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định các hợp đồng và giao dịch liên quan đến: (i) Hồ sơ vay vốn; (ii) Hồ sơ thế chấp tài sản tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật; (iii) Hồ sơ mua, bán, cầm cố, bảo lãnh thế chấp theo quy định của pháp luật.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHĐQT.



NGUYỄN HOÀNG NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023-2028**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ CTCP Chứng khoán Alpha;
- Căn cứ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS,

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 35 phút, ngày 27 tháng 04 năm 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của CTCP Chứng khoán ALPHA được tổ chức tại Tầng 4, Số 389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội thông qua bao gồm:

- Bà Lưu Thị Minh Thủy – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu – Thành viên

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết danh sách đề cử đề bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm Soát (BKS) Công ty CP Chứng khoán Alpha nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

1. Thành viên HĐQT bao gồm 05 thành viên là các thành viên:

- Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thành Viên
- Ông Nguyễn Anh Trung - Thành Viên
- Ông Đinh Tuấn Anh - Thành Viên
- Bà Lưu Hồng Huệ - Thành Viên
- Ông Nguyễn Quốc Hùng - Thành Viên độc lập

2. Thành viên BKS bao gồm 03 thành viên là các thành viên:

- Ông Hà Thái Sơn - Thành Viên
- Ông Lương Cao Phong - Thành Viên
- Ông Nguyễn Tuấn Tú - Thành Viên

Ban Kiểm phiếu đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và thực hiện đúng quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong Đại hội ngày hôm nay.

Tại thời điểm tiến hành bầu cử, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và được ủy quyền tham dự là 8 cổ đông, sở hữu 52.757.460 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương ứng với 263.787.300 phiếu bầu.

1. Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Tổng số phiếu phát ra: 08 lá phiếu, tương ứng 263.787.300 phiếu bầu
- Tổng số phiếu thu về: 08 lá phiếu, tương ứng 263.787.300 phiếu bầu

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 08 lá phiếu, tương ứng 263.787.300 phiếu bầu
- + Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương ứng 0 phiếu bầu

Kết quả bầu cử:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu	Bầu lần
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam	52.757.460	Lần 1
2	Ông Nguyễn Anh Trung làm	52.757.460	Lần 1
3	Ông Đinh Tuấn Anh làm	52.757.460	Lần 1
4	Ông Nguyễn Quốc Hùng làm	52.757.460	Lần 1
5	Bà Lưu Hồng Huệ	52.757.460	Lần 1

2. Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát

- Tổng số phiếu phát ra: 08 lá phiếu, tương ứng 158.272.380 phiếu bầu
- Tổng số phiếu thu vào: 08 lá phiếu, tương ứng 158.272.380 phiếu bầu

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 08 lá phiếu, tương ứng 158.272.380 phiếu bầu
- + Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu tương đương 0 phiếu bầu

Kết quả bầu cử:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu	Bầu lần
1	Ông Hà Thái Sơn	52.757.460	Lần 1

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu	Bầu lần
2	Ông Lương Cao Phong	52.757.460	Lần 1
3	Ông Nguyễn Tuấn Tú	52.757.460	Lần 1

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ CTCP Chứng khoán Alpha, Quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu nêu trên thì:

1. Danh sách ứng viên trúng cử là Thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2023-2028 gồm các ông/bà có tên dưới đây:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu	Kết quả
1	Ông Nguyễn Hoàng Nam	52.757.460	Trúng cử
2	Ông Nguyễn Anh Trung làm	52.757.460	Trúng cử
3	Ông Đinh Tuấn Anh làm	52.757.460	Trúng cử
4	Ông Nguyễn Quốc Hùng làm	52.757.460	Trúng cử
5	Bà Lưu Hồng Huệ	52.757.460	Trúng cử

2. Danh sách ứng viên trúng cử là Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 gồm các ông/bà có tên dưới đây:

STT	Danh sách ứng viên	Số phiếu được bầu	Kết quả
1	Ông Hà Thái Sơn	52.757.460	Trúng cử
2	Ông Lương Cao Phong	52.757.460	Trúng cử
3	Ông Nguyễn Tuấn Tú	52.757.460	Trúng cử

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 16 giờ 40... phút cùng ngày.

Biên bản này đã được tất cả các thành viên Ban Kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội.

Biên bản này bao gồm 04 (bốn) trang, được các thành viên Ban kiểm phiếu ký tên và bàn giao cho Thư ký Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU

Thành viên



Nguyễn Thị Thúy Liễu

Trưởng Ban



Lưu Thị Minh Thủy